

## **§10. Nhân hai số nguyên khác dấu**

**A. Mục tiêu.** Học xong bài này học sinh cần phải :

- Biết dự đoán trên cơ sở tìm ra quy luật thay đổi của một loạt các hiện tượng liên tiếp.
- Hiểu quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu.
- Tính đúng tích của hai số nguyên khác dấu.

## B. Những điểm cần lưu ý

• Để giúp học sinh tiếp nhận quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu một cách tự nhiên không bị áp đặt, SGK đã dẫn dắt như sau : Trước tiên yêu cầu học sinh làm **[?1]**, **[?2]**, **[?3]**, trong đó có gợi ý để học sinh chuyển từ phép nhân sang phép cộng tương tự như nhân hai số tự nhiên, để từ đó dự đoán được kết quả của tích hai số nguyên khác dấu. Sau đó mới giới thiệu quy tắc cho học sinh.

• Vì vậy, giáo viên cần dành thời gian thích đáng cho học sinh làm các bài tập này (cá nhân hoặc nhóm).

• Để dẫn dắt học sinh đi đến quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu còn có nhiều cách hợp lí khác. Giáo viên có thể tham khảo thêm hai phương án ở mục E dưới đây.

## C. Gợi ý dạy học

### Các hoạt động :

#### 1. Tích của hai số nguyên khác dấu

• Cho học sinh làm **[?1]**, **[?2]**, **[?3]** (cá nhân hoặc thảo luận nhóm).

• Giáo viên có thể thay **[?1]**, **[?2]**, **[?3]** bằng (hoặc kết hợp với) các bài tập ở phương án một hoặc hai ở mục E dưới đây.

#### 2. Quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu

• Giáo viên cho học sinh đọc và học thuộc quy tắc trong SGK.

• Giáo viên trình bày ví dụ và giải thích rõ lời giải của ví dụ. Sau đó, có thể giới thiệu thêm : Thật ra, ta thường giải bài toán này bằng cách tính tổng số tiền được nhận trừ đi tổng số tiền bị phạt, nghĩa là tính :

$$40 \cdot 20\,000 - 10 \cdot 10\,000 = 700\,000 \text{ (đồng).}$$

Tuy nhiên, ta cũng có thể giải theo như cách giải trong SGK.

## D. Hướng dẫn giải bài tập SGK

**[?1]**  $(-3) \cdot 4 = (-3) + (-3) + (-3) + (-3) = -12.$

**[?2]**  $(-5) \cdot 3 = (-5) + (-5) + (-5) = -15.$

$$2 \cdot (-6) = (-6) + (-6) = -12.$$

**[?3]** Giá trị tuyệt đối của tích bằng tích các giá trị tuyệt đối.

Tích của hai số nguyên khác dấu mang dấu "-" (luôn là một số âm).

**Bài 73.** a)  $-30$ ; b)  $-27$ ; c)  $-110$ ; d)  $-600$ .

**Bài 74.**  $125 \cdot 4 = 500 \Rightarrow$  a)  $(-125) \cdot 4 = -500$ ; b)  $(-4) \cdot 125 = -500$ ;  
c)  $4 \cdot (-125) = -500$ .

**Bài 75.** a)  $(-67) \cdot 8 < 0$ ; b)  $15 \cdot (-3) < 15$ ; c)  $(-7) \cdot 2 < -7$ .

**Bài 76.** *Chú ý* : Trong hai cột cuối, giáo viên cần gợi ý cho học sinh nhằm tính rồi thử lại hoặc bỏ qua các dấu "-" của số âm và thực hiện phép chia các số tự nhiên, sau đó điền thêm dấu "+" hoặc "-" thích hợp vào kết quả.

**Bài 77.** Số vải tăng mỗi ngày là :  $250 \cdot x$  (dm).

a)  $250 \cdot 3 = 750$  (dm).

b)  $250 \cdot (-2) = -500$  (dm). Nghĩa là giảm 500dm.

### E. Tài liệu bổ sung

• Giáo viên có thể chọn thêm các bài tập trong SBT Toán 6 tập một, trong đó các bài 117, 118, 119 dành cho học sinh khá, giỏi.

• Giáo viên có thể tham khảo hai phương án khác (dẫn dắt học sinh đi đến quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu) dưới đây.

*Phương án 1 :*

1) Hãy nhận xét sự thay đổi (của các thừa số ở vế trái và kết quả tương ứng ở vế phải) của bốn tích đầu, từ đó dự đoán kết quả của các tích còn lại :

a) $3 \cdot 3 = 9$	} giảm 3	b) $3 \cdot 7 = 21$
$2 \cdot 3 = 6$		$2 \cdot 7 = 14$
$1 \cdot 3 = 3$		$1 \cdot 7 = 7$
$0 \cdot 3 = 0$		$0 \cdot 7 = 0$
$(-1) \cdot 3 = ?$		$(-1) \cdot 7 = ?$
$(-2) \cdot 3 = ?$		$(-2) \cdot 7 = ?$
$(-3) \cdot 3 = ?$		$(-3) \cdot 7 = ?$

2) Hãy đối chiếu kết quả của  $(-2) \cdot 3$  với  $2 \cdot 3$ ,  $(-3) \cdot 7$  với  $3 \cdot 7$ , ... và đề xuất quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu.

*Phương án 2 :*

1) Viết các tổng sau đây thành dạng tích :

a)  $17 + 17 + 17 + 17 = ?$

b)  $(-6) + (-6) + (-6) + (-6) = ?$

2) Điền số thích hợp vào ô vuông :

$$(-6) + (-6) + (-6) + (-6) = -(6 + 6 + 6 + 6) = -(\square \cdot \square).$$

3) Từ các kết quả trên, hãy đề xuất quy tắc nhân hai số nguyên khác dấu.